

Họ và tên:

ID phòng thi:

Mã sinh viên:

STT:....

Khoá/Lớp:

Ngày thi:

(Niên chế): ...

Ca thi:



BÀI THI MÔN: QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH CÔNG

ĐỀ TÀI:

Chủ đề 1: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

BÀI LÀM:

MỤC LỤC:

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài.....	3
2. Phương pháp nghiên cứu.....	3
3. Phạm vi nghiên cứu.....	4
4. Mục đích nghiên cứu.....	4

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH6

1.1 . LÝ LUẬN CHUNG VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1.1.1. Khái niệm và vai trò của thủ tục hành chính6

1.1.1.1 Khái niệm.6

1.1.1.2. Đặc điểm.....6

1.1.2. Tìm hiểu về cải cách hành chính.....7

1.1.2.1. Khái niệm về cải cách hành chính công7

1.1.2.3. Nội dung của cải cách thủ tục hành chính8

1.1.2.3.Cải cách hành chính trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.9

1.2. SỰ CẦN THIẾT PHẢI CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG BỐI CẢNH KINH TẾ QUỐC TẾ.....10

1.2.1 Nguyên nhân khách quan.....10

1.2.2 Nguyên nhân chủ quan11

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG CỦA CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN NAY	12
2.1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG	12
2.1.1. Thực trạng	12
2.1.2. Kết quả	12
2.1.3. Hạn chế	14
2.2. NGUYÊN NHÂN CỦA HẠN CHẾ	15
CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ	17
3.1 ĐỊNH HƯỚNG VỀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ	17
3.1 CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN	18
KẾT LUẬN	21

Danh mục:

CHỮ VIẾT TẮT	GIẢI THÍCH
TTHC	Thủ tục hành chính
CCHC	Cải cách hành chính
KTQT	Kinh tế quốc tế

PHẦN MỞ ĐẦU

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Hiện nay, dưới tác động của ngày càng mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa, mở ra kỉ nguyên mới- Kỉ nguyên hội nhập. Thì việc toàn cầu hoá kinh tế và văn hoá, cải cách hành chính trở thành một trào lưu, là một nhu cầu tự thân, nỗ lực của hầu hết các quốc gia trên thế giới, nhằm xây dựng một nền hành chính nhà nước hiện đại, năng động, hiệu quả, giảm phiền hà, một nền hành chính lấy đối tượng phục vụ làm tôn chỉ, mục đích chủ yếu, để từ đó xây dựng, phát triển và hoàn thiện nền hành chính. Trong bối cảnh ấy, Đảng ta đã coi công cuộc cải cách hành chính là nhiệm vụ cấp thiết và cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để phát triển kinh tế xã hội, thực hiện mục tiêu xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch vững mạnh, chuyên nghiệp :“Nhà nước của dân, do dân, vì dân”, xây dựng một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ và văn minh”.

Và thủ tục hành chính được Chính phủ chọn là khâu đột phá của cải cách hành chính vì cải cách thủ tục hành chính là nội dung phản ánh rõ nhất mối liên kết giữa nhà nước và người dân, người dân có thể góp phần xây dựng hoàn thiện bộ máy nhà nước trong quá trình hội nhập kinh tế. Không những thế thủ tục hành chính còn là: Tiền đề để thực hiện các bài viết cải cách khác như: Cải cách chất lượng thể chế, nâng cao trình độ....., cải cách tiền lương...

Xuất phát từ lý do đấy, em đã chọn chủ đề “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế” để nghiên cứu làm đề tài cho tiểu luận môn Quản lý hành chính công cho kỳ này.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

+ Phương pháp tiếp cận theo phép duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, lấy học thuyết Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng

Cộng sản Việt Nam về cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính làm nền tảng sau đó soi qua thực tiễn quan sát để rút ra kết luận.

+ Phương pháp khảo sát, thống kê, phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp

+ Phương pháp khảo sát thống kê được sử dụng trong việc lựa chọn các văn bản pháp luật về xây dựng và hoàn thiện cải thủ tục hành chính ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế đăng tải trên các tạp chí, website và các chương trình thời sự... Phương pháp này được sử dụng nhằm đưa ra các số liệu và thông tin chính xác cho đề tài đang lựa chọn.

+ Phương pháp phân tích, tổng hợp được sử dụng nhằm rút ra những kết luận có tính khái quát về đặc điểm của vấn đề đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính ở Việt Nam.

+ Phương pháp diễn dịch, quy nạp được sử dụng trong quá trình nhận xét và đánh giá nhằm rút ra những mặt đạt được và hạn chế trong việc cải cách thủ tục hành chính ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

3. PHẠM VI NGHIÊN CỨU

+ Không gian: Ở Việt Nam

+ Thời gian: Từ năm 2019-2020

4. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Mục đích của đề tài chính là thông qua bài tiểu luận xây dựng khung lý thuyết về “ Đẩy mạnh cải cách Thủ tục hành chính công ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế” để đề xuất một số giải pháp định hướng đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả thủ tục hành chính ở Việt Nam hiện nay. Chính vì vậy bài tiểu luận được chia thành 3 chương chính:

Chương 1 Lý luận chung về cải cách Thủ tục hành chính ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Chương 2: Thực trạng về Thủ tục hành chính ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Chương 3: Giải pháp cải cách thủ tục hành chính ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

CHƯƠNG 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Mục đích của chương này là tìm hiểu sơ lược về khái niệm về thể chế, cải cách hành chính công và vai trò của cải cách Thủ tục hành chính trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Từ đó làm tiền đề giải thích cho những lý luận của các chương tiếp theo.

Để đạt được mục tiêu trên, chương 1 dự kiến sẽ trình bày những vấn đề sau:

1.1 . LÝ LUẬN CHUNG VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1.1.1. Khái niệm và vai trò của thủ tục hành chính

1.1.1.1 Khái niệm.

♣ Thủ tục hành chính là trình tự về thời gian, không gian và là cách thức giải quyết công việc của cơ quan hành chính công trong mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức và cá nhân công dân

♣ Thủ tục hành chính được đặt ra để các cơ quan Nhà nước có thể thực hiện mọi hoạt động cần thiết của mình trong đó bao gồm: Trình tự thành lập các công sở, trình tự bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều động công chức, trình tự lập quy, áp dụng các QPPL, trình tự điều hành, tổ chức các hoạt động tác nghiệp hành chính

♣ Thủ tục hành chính được điều chỉnh bởi quy phạm hành chính. Nó là cơ sở pháp lý cho các cơ qiam Nhà nước thực hiện chức năng của mình, tạo điều kiện đảm bảo cho pháp chế được giữ vững, mở rộng dân chủ, công khai trong quản lý Nhà nước theo một trình tự thống nhất

1.1.1.2. Đặc điểm của thủ tục hành chính

♣ Thủ tục hành chính lệ thuộc vào nhận thức của cơ quan xây dựng và cơ quan thực hiện các thủ tục đã ban hành

Thủ tục hành chính do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đặt ra để giải quyết công việc. Trên một chừng mực đáng kể, nó lệ thuộc vào nhận thức chủ quan của chính những người xây dựng nên. Bên cạnh đó nó cũng lệ thuộc vào nhận thức của cơ quan áp dụng. Nếu nhận thức đó phù hợp với thực tế khách

quan đòi hỏi thì Thủ tục hành chính sẽ mang tính tiến bộ, thiết thực phục vụ cho cuộc sống, nếu không phù hợp với yêu cầu khách quan thì sẽ xuất hiện những Thủ tục hành chính vô cùng lạc hậu và có thể trở thành rào cản trign việc giải quyết các công việc thực tế.

♣Thủ tục hành chính thường phụ thuộc vào thực tế của quá trình giải quyết công việc

Thủ tục hành chính gắn liền với quá trình giải quyết công việc nội bộ của Nhà nước. Nó liên quan đến quyền chủ thể và nghĩa vụ pháp lý của người dân. Trong khi đó, yêu cầu của công việc cần thực hiện thường rất phức tạp, không giống nhau. Có việc vẫn phải thực hiện nhanh, gọn , lẹ ít khâu, ít cấp. Có việc phải rất thận trọng, qua nhiều khâu, thủ tục hành chính không thích hợp sẽ làm cho quyết định của nhà quản lý gặp nhiều khó khăn, kém hiệu quả.

♣Thủ tục hành chính rất đa dạng và phức tạp

Hoạt động quản lí của Nhà nước là hoạt động diễn ra ở hầu hết các lĩnh vực đời sống xã hội và bộ máy hành chính bao gồm rất nhiều cơ quan từ Trung ương đến địa phương, mỗi cơ quan đó trong công việc thực hiện thẩm quyền của mình đều phải tuân thủ theo những thủ tục nhất định. Với xu hướng hội nhập KTQT, đối tượng quản lý không chỉ trong phạm vi nội bộ công dân trong nước mà còn liên quan đến các yếu tố nước ngoài. Do vậy, Thủ tục hành chính hiện nay rất đa dạng, phong phú và tính năng phức tạp cũng tăng lên gấp bội

1.1.2. Tìm hiểu về cải cách hành chính công

1.1.2.1. Khái niệm về cải cách hành chính công.

Thuật ngữ “ Cải cách” được hiểu rất khác nhau cả về nội dung, cấp độ và phạm vi. Một số từ ngữ như cải cách, đổi mới, sáng kiến, cải tiến... đã được sử dụng trong hoạt động quản lí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức. Nhiều người cho rằng, cải cách là một quá trình, trong khi đó sáng kiến, cải tiến chỉ là những hoạt động cho từng công việc ở một giai đoạn cụ thể. Hay nói cách khác , cải cách bao gồm tập hợp của nhiều cải tiến, sáng kiến. Tuy nhiên về bản chất thì cải cách là sự đổi mới một số mặt của sự vật, sự việc mà không làm thay đổi căn bản của sự vật, sự việc đó. Điều này có nghĩa là, trên góc độ cải cách hành chính công, đây không phải sự thay đổi hoàn toàn, mà chỉ là sự sắp xếp lại, đổi mới và hoàn thiện hơn nên hành chính nhà nước.

Cải cách hành chính công ở một số nước phương tây thường được gọi là cải cách chính phủ, ở Trung Quốc được gọi là cải cách thể chế quản lý hành chính, tất cả đều đề cập đến các yêu cầu điều chỉnh quan hệ giữa cơ cấu hành chính và các cơ cấu xã hội khác, hoặc quan hệ nội bộ của cơ cấu hành chính, điều chỉnh chức năng tổ chức và nhân sự hành chính.

Do đó cải cách hành chính công là hoạt động sửa đổi, hoàn thiện các khâu trong lĩnh vực quản lý và điều hành của cơ quan hành chính Nhà nước, làm cho bộ máy cơ chế điều hành hợp lý, phù hợp với yêu cầu trong từng giai đoạn của đất nước.

Xét cho cùng, cải cách hành chính công là nâng cao hiệu suất hoạt động hành chính, thích ứng với những thay đổi, đòi hỏi tròn các điều kiện và hoàn cảnh cụ thể trong nước và quốc tế. Như vậy, cải cách hành chính công là một lĩnh vực cần giải quyết không chỉ ở một quốc gia nào, mà đó chính là vấn đề cần thiết cho tất cả các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là những nước có nền hành chính còn chưa phát triển hoàn thiện như ở Việt Nam hiện nay.

1.1.2.2. Cải cách hành chính trong bối cảnh kinh tế quốc tế

Cải cách hành chính Nhà nước là một lĩnh vực được hầu hết các nước trên thế giới quan tâm. Nhiều quốc gia coi cải cách hành chính là một yếu tố hết sức quan trọng để thúc đẩy sự phát triển kinh tế- xã hội, đồng thời thông qua cải cách hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, tăng khả năng phát triển kinh tế- xã hội. Tuy nhiên, những nội dung cải cách hành chính được đề cập tới không giống nhau ở các quốc gia do có sự khác biệt về chế độ chính trị, trình độ phát triển kinh tế- xã hội cũng như truyền thống phong tục tập quán,... Tùy từng điều kiện phát triển mỗi quốc gia mà việc cải cách hành chính tập trung vào những khâu, những bộ phận nhất định.

Chúng ta có thể nhận thấy một trong những xu hướng chung của cải cách hành chính trên thế giới hiện nay là hướng tới làm thế nào để xây dựng một chính phủ gọn nhẹ hơn để có thể vận động một cách nhanh nhạy hơn và hiệu quả hơn nhằm tăng lực cạnh tranh của Nhà nước trong bối cảnh toàn cầu hóa. Xu hướng này ở các nước phát triển thường được thể hiện qua các thuật ngữ: “Tái tạo lại chính phủ” (Mỹ), “ mô hình quản lý công mới”(Cộng hòa liên bang Đức”...Cuộc cải cách này không chỉ mang ý nghĩa của cuộc thay đổi nội bộ mà còn phản ánh một xu hướng mới trong hoạt động của Nhà nước : Nền hành

chính không chỉ mang chức năng cai trị mà chuyển dần sang chức năng phục hồi, cung cấp các dịch vụ công cho xã hội.

Do vậy, mục tiêu tổng quát trong cải cách hành chính của tất cả các nước trên thế giới là hướng đến việc xây dựng bộ máy hành chính gọn nhẹ hơn, hoạt động hiệu lực và hiệu quả hơn, hướng tới phục vụ tốt hơn các nhu cầu và lợi ích hợp pháp của mỗi công dân và xã hội. Xu hướng chủ đạo của các cuộc cải cách này là chuyển đổi nền hành chính truyền thống sang xây dựng mô hình “quản lý công mới”, xuất hiện vào cuối những năm 70-80 của thế kỉ XX ở các nước phát triển. Nội dung của cải cách này là đưa tinh thần doanh nghiệp vào tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước, đặc biệt là vào quản lý cơ quan hành chính nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả các hoạt động hành chính.

1.1.2.3. Nội dung của cải cách thủ tục hành chính

♣ Thứ nhất, đảm bảo tính pháp lý, hiệu quả, minh bạch và công bằng trong giải quyết các công việc hành chính. Cắt giảm, nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là Thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Mở rộng cải cách Thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực, xóa bỏ kịp thời những thủ tục hành chính không cần thiết

Mẫu hóa thống nhất trong cả nước các loại giấy tờ mà công dân hoặc doanh nghiệp cần phải làm khi có yêu cầu giải quyết công việc về sản xuất kinh doanh và đời sống

Thủ tục hành chính trên nhiều lĩnh vực đang là rào cản đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân, gây tốn kém, ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh kinh tế.

♣ Thứ hai, Ban hành cơ chế kiểm tra cán bộ, công chức tiếp nhận và giải quyết công việc của dân.

♣ Thứ ba, Mở rộng thực hiện cơ chế “một cửa” trong việc giải quyết công việc của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp đối với tổ chức và cá nhân

1.2. SỰ CẦN THIẾT PHẢI CẢI CÁCH THỂ CHẾ HÀNH CHÍNH CÔNG TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

Hệ thống hành chính nhà nước luôn trong quá trình động, vừa bảo đảm sự quản lý nhà nước trên các lĩnh vực xã hội, vừa tìm cách thức ứng với những thay đổi của xã hội, của nền kinh tế. Đến một lúc nào đó, các yếu tố của nền hành chính nếu không có những thay đổi, cải cách sẽ trở thành lực cản, làm cho hiệu lực, hiệu quả hành chính nhà nước kém đi, đó là lúc nền hành chính cần phải được cải cách một cách tổng thể hoặc cải cách một số yếu tố đang bất cập. Thủ tục là tiền đề quan trọng để thực hiện thành công quá trình đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng. Những nguyên nhân chủ yếu dẫn tới việc cần phải đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính ở nước ta hiện nay là:

1.2.1. Nguyên nhân khách quan:

♣Quá trình chuyển đổi nền kinh tế từ kế hoạch hoá tập trung sang kinh tế thị trường định hướng XHCN.

♣Cải cách thủ tục hành chính hướng tới việc nâng cao khả năng hoạt động của bộ máy hành chính để giúp cho quá trình quản lý xã hội của Nhà nước được tốt hơn

♣Những bất cập còn tồn tại của thủ tục hành chính ở nước ta trong quá trình đổi mới vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, chưa đáp ứng được những yêu cầu của cơ chế quản lý mới cũng như nhu cầu của nhân dân, hiệu lực, hiệu quả quản lý chưa cao, thể hiện trên các mặt:

Thủ tục hành chính còn đòi hỏi quá nhiều giấy tờ phiền hà cho dân, nhất là với những người ít hiểu biết các quy định lệ lối làm việc của cơ quan Nhà nước.

Còn nhiều cửa, nhiều tầng gác trung gian không cần thiết, còn rườm rà, không rõ ràng về trách nhiệm.

Còn trì trệ và còn có thói quen kinh nghiệm cũ kỹ không thích hợp và không đáp ứng với yêu cầu mới của thời kì mở cửa.

Thiếu thống nhất và thường bị thay đổi một cách tùy tiện và còn thiếu công khai.

1.2.1. Nguyên nhân chủ quan:

♣ **Thứ nhất**, cải cách thủ tục hành chính là một nội dung của cải cách hành chính, nhưng là nội dung phản ánh rõ nhất mối quan hệ giữa nhà nước và công dân, đồng thời là nội dung có nhiều bức xúc nhất của người dân, doanh nghiệp, cũng như có nhiều yêu cầu đổi mới trong quá trình hội nhập kinh tế.

♣ **Thứ hai**, trong điều kiện nguồn lực còn nhiều khó khăn nên chưa thể cùng một lúc thực hiện được nhiều nội dung cải cách như: cải cách tài chính công, cải cách tiền lương, cải cách tổ chức bộ máy... thì việc lựa chọn khâu cải cách thủ tục hành chính sẽ mang lại hiệu quả thiết thực nhất.

♣ **Thứ ba**, thông qua cải cách thủ tục hành chính, chúng ta có thể xác định căn bản các công việc của cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp; qua đó chúng ta có thể xây dựng bộ máy phù hợp và từ đó có thể lựa chọn đội ngũ cán bộ, công chức hợp lý, đáp ứng được yêu cầu công việc.

♣ **Thứ tư**, cải cách thủ tục hành chính là tiền đề để thực hiện các nội dung cải cách khác như: nâng cao chất lượng thể chế; nâng cao trình độ, thay đổi thói quen, cách làm, nếp nghĩ của cán bộ, công chức; phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp của bộ máy hành chính; thực hiện chính phủ điện tử, ...

♣ **Thứ năm**, cải cách thủ tục hành chính có tác động to lớn đối với việc thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội. Thông qua việc cải cách thủ tục hành chính sẽ gỡ bỏ những rào cản về thủ tục hành chính đối với môi trường kinh doanh và đời sống của người dân, giúp cắt giảm chi phí và rủi ro của người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

♣ **Thứ sáu**, việc đơn giản hóa thủ tục hành chính sẽ góp phần nâng cao hình ảnh của Việt Nam nói chung và các bộ, ngành, địa phương nói riêng trước cộng đồng trong nước và quốc tế, nâng cao vị trí xếp hạng của Việt Nam cũng như của các địa phương về tính minh bạch, môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh. Đây là những giá trị vô hình nhưng có tác động to lớn đến việc phát triển kinh tế – xã hội của đất nước cụ thể là có ảnh hưởng tích cực đến việc đầu tư trong và ngoài nước, xuất nhập khẩu, việc làm, an sinh xã hội...

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

2.1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

2.1.1. Thực trạng

Có thể nói công tác cải cách thủ tục hành chính ở nước ta đã đạt được những kết quả nhất định. Nhiều thủ tục hành chính có liên quan tới các lĩnh vực đời sống xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực thu hút đầu tư đã được rà soát và kiến nghị lược bỏ để đảm bảo sự thuận lợi, hiệu quả, giảm bớt sự phiền hà cho các doanh nghiệp và người dân trong đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trên cả nước. Mặc dù vậy, còn nhiều vấn đề liên quan đến nhà đầu tư, như: các thủ tục xin cấp phép đầu tư, giải quyết các tranh chấp về lợi ích kinh tế giữa doanh nghiệp với các bên liên quan; cơ chế “một cửa” hay “một cửa liên thông”... còn thiếu tính thống nhất, đồng bộ vẫn là lực cản lớn làm ảnh hưởng đến quá trình thu hút đầu tư để phát triển kinh tế- xã hội của cả nước.

2.1.2. Kết quả

♣Đề án đã 30 đã tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo từng lĩnh vực từ đó sửa đổi và loại bỏ những quy định không còn hiệu lực hoặc chồng chéo. Việc thực hiện đề án 30 đã đạt được kết quả to lớn đó là xây dựng được bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính với hơn 5400 thủ tục hành chính áp dụng tại 4 cấp chính quyền, thông qua 25 nghị quyết đơn giản hóa 400 bộ thủ tục hành chính của 24 bộ.

Cụ thể: Giai đoạn 2016-2020, với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và chính quyền địa phương, công tác cải cách cải cách thủ tục hành chính tạo sự chuyển biến rõ nét trong phục vụ người dân, xã hội của các cơ quan hành chính nhà nước; qua đó góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 và nâng cao vị thế, năng lực cạnh tranh và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế

Các bộ, ngành, địa phương đã ban hành tham mưu ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, qua đó, cắt giảm, đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý, điển hình là: Bộ Tài chính đã bãi bỏ 49 TTHC, sửa đổi, bổ sung 23 TTHC và ban hành mới 38 TTHC; Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cắt giảm, đơn giản hóa 108 TTHC; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã bãi bỏ, đơn giản hóa 251 điều kiện kinh doanh. Tại địa phương, tỉnh Long An đã rút ngắn thời gian giải quyết của 23 TTHC so với quy định. Tỉnh Cà Mau rút ngắn ít nhất 10% thời gian giải quyết so với quy định đối với 172 TTHC

Các Bộ, ngành, địa phương đã tích cực kiện toàn tổ chức và sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc để nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Có 05 bộ, ngành đã thành lập Bộ phận Một cửa tập trung để tiếp nhận và giải quyết TTHC; có 55/63 địa phương đã thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

Năm 2019, Hệ thống tiếp nhận, trả lời kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) Chính phủ đã tiếp nhận 1.595 phản ánh, kiến nghị; đã chuyển xử lý đối với 1.177 phản ánh, kiến nghị; đến nay, có 891 phản ánh, kiến nghị được trả lời và công khai trên Cổng TTĐT Chính phủ.

Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt biên chế công chức năm 2020, với tổng biên chế là 253.517 người, giảm 8.68% so với năm 2015. Bộ Nội vụ đã thẩm định biên chế sự nghiệp của 63 tỉnh, 20/22 bộ, cơ quan và 08 cơ quan thuộc Chính phủ, với tổng biên chế sự nghiệp bộ, ngành Trung ương là 143.943 người (giảm 11,85%) và địa phương là 1.750.081 (giảm 4,26%) so với năm 2015.

Triển khai thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Kết luận số 202-TB/TW ngày 26/5/2015 của Bộ Chính trị, thống kê ban đầu, 09/14 cơ quan Trung ương và 17/22 địa phương đã tổ chức thi tuyển được nhiều chức danh cán bộ, lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở và cấp phòng. Bộ Nội vụ

đang triển khai sơ kết, đánh giá để có cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả việc thi tuyển lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở và cấp phòng trong thời gian tới.)

2.1.3. Hạn chế

Thủ tục hành chính là trình tự cần thiết để cơ quan Nhà nước giải quyết quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân và các tổ chức theo pháp luật. Hiện nay, thủ tục hành chính nước ta còn có những hạn chế sau:

♣ *Thứ nhất*, thủ tục hành chính phiền hà vẫn là khó khăn lớn mà nhiều DN hiện nay phải đối mặt. Trong số gần 7.000 ý kiến phản ánh trong khảo sát chỉ số PCI của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam năm 2019, có tới gần 860 ý kiến (12%) cho rằng, đây là khó khăn mà các DN đang gặp phải. Trong số 8.093 DN trả lời khảo sát, có tới 23% cho biết họ phải dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước. Gần 30% DN cho biết họ vẫn phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký, và vẫn có khoảng 38% DN không đồng ý với nhận định rằng, thủ tục giấy tờ đã đơn giản hơn. Cũng gần 30% DN trả lời khảo sát cho biết, họ không nhận thấy bất kỳ sự thay đổi đáng kể nào trong cải cách hành chính hiện nay. Về công tác cán bộ, trong khi vẫn có gần 1/4 các DN cho rằng, cán bộ Nhà nước giải quyết công việc chưa hiệu quả, thì cũng có tới gần 1/3 DN cho rằng cán bộ nhà nước không thân thiện khi giải quyết thủ tục cho DN. Những lĩnh vực mà DN đang gặp nhiều khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính bao gồm: Đất đai (21%), thuế (17%), bảo hiểm xã hội (13%), xây dựng (9%), bảo vệ môi trường (6,5%) và đăng ký DN, đăng ký đầu tư (6%) (VCCI, 2019).

♣ *Thứ hai*, nhận thức về vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường cũng như giới hạn can thiệp của Nhà nước vào nền kinh tế tuy đã có những thay đổi cơ bản nhưng vẫn còn những hạn chế nhất định. Những vấn đề như “Nhà nước can thiệp hành chính tới đâu vào thị trường là hợp lý?”, “Các DN Nhà nước nên giới hạn hoạt động kinh doanh ở những lĩnh vực nào, với quy mô như thế nào là phù hợp?”, “Phân định như thế nào giữa quy luật cung cầu và vai trò điều tiết thị trường của Nhà nước?”... vẫn là những câu hỏi lớn chưa có câu trả lời hoàn chỉnh.

♣*Thứ ba*, tình trạng nợ đọng văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật và việc ban hành văn bản pháp luật có chất lượng chưa cao, phải sửa đổi nhiều lần. Các thủ tục hành chính không những không giảm mà còn có chiều hướng tăng lên, nhiều thủ tục hành chính ban hành chưa coi trọng ý kiến các tổ chức cá nhân, chủ yếu là tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan nhà nước...

♣*Thứ tư*, các quy tắc và quy định thường được các cơ quan, chính quyền địa phương diễn giải và áp dụng khác nhau gây ra sự thiếu rõ ràng và không nhất quán. Chưa kể, tình trạng thiếu hệ thống hóa các quy trình và sự phối hợp thiếu hiệu quả giữa các cơ quan quản lý làm buông lỏng việc thực thi pháp luật, suy giảm niềm tin của các nhà đầu tư.

♣*Thứ năm*, tổ chức thực hiện thể chế vẫn còn nhiều yếu kém, chậm được khắc phục. Nhiều thể chế không được tổng kết, sửa đổi, bổ sung kịp thời trong quá trình kiểm tra, thực hiện. Chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng công chức viên chức của một số bộ, ngành, địa phương chất lượng còn kém, ít tính sáng tạo và chưa sát với thực tiễn công tác cải cách hành chính.

♣*Thứ sáu*, chưa xây dựng cơ cấu cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính và chưa thực hiện tốt việc đào tạo trước khi bổ nhiệm, cơ chế quy định trách nhiệm người đứng đầu. Công tác chống tham nhũng, sách nhiễu DN vẫn còn hạn chế; sự tham gia, đóng góp ý kiến của người dân, tổ chức, DN và công chúng vào quá trình cải cách hành chính còn chưa được coi trọng, hoặc chưa được tiếp thu và điều chỉnh kịp thời.

♣*Thứ 7*, trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh tiếp nhận 267.195 hồ sơ; trong đó, có 257.059 hồ sơ giải quyết đúng hạn, tỷ lệ 96,21%; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với chất lượng giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế cho thấy, kết quả thống kê trên hệ thống thông tin một cửa điện tử chưa thật sự phản ánh đúng tình hình thực tế.

♣*Cuối cùng*, Trên thực tế, tỉ lệ hồ sơ giải quyết trễ hạn cao hơn trên hệ thống thông tin một cửa điện tử. Ngoài ra, có trường hợp công chức đề nghị người dân ngồi chờ hoặc quay lại vào thời gian khác để giải quyết thủ tục hành chính với lý do lãnh đạo bận họp; một số cán bộ, công chức có thái độ giao tiếp thiếu hòa nhã, thân thiện với người dân...

2.2. NGUYÊN NHÂN CỦA HẠN CHẾ

♣ Nguồn lực và những điều kiện bảo đảm cần thiết cho cải cách hành chính nói chung và cải cách Thủ tục hành chính nói riêng còn nhiều hạn chế.

♣ Phương pháp tổ chức triển khai thực hiện chưa có nhiều giải pháp tập trung, quyết liệt. Một số mục tiêu cải cách hành chính xây dựng định tính nên rất khó đánh giá đúng hiệu quả và trách nhiệm của cơ quan, tập thể, cá nhân liên quan trong tổ chức thực hiện.

♣ Quá trình triển khai còn lúng túng. Nhiệm vụ đề ra nhiều nhưng chưa thực sự gắn với các biện pháp và điều kiện bảo đảm cần thiết. Việc tổ chức mô hình thí điểm còn có nơi làm chưa đồng bộ, thiếu tổng kết, rút kinh nghiệm kịp thời.

♣ Vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính đối với cải cách hành chính tại một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế. Tình trạng cửa quyền, quan liêu, tham nhũng vẫn còn, tính công khai minh bạch của nền hành chính còn nhiều thách thức, một bộ phận cán bộ, công chức suy giảm lý tưởng, lối sống và vi phạm đạo đức công vụ, gây bất bình trong nhân dân.

♣ Ngoài ra, cải cách thủ tục hành chính cũng là một công việc khó khăn, phức tạp, nhiều lực cản. Công tác truyền thông về các chương trình tổng thể còn chưa tạo ra sự thống nhất cao về nhận thức trong toàn bộ hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong nhân dân. Việc đánh giá công tác cải cách thủ tục hành chính tại cấp trung ương và cả cấp địa phương chưa được triển khai theo hướng tăng cường sự tham gia của người dân, DN vốn là những đối tượng sử dụng dịch vụ công này. Đặc biệt, tính công khai, minh bạch của nền hành chính còn nhiều thách thức, một bộ phận cán bộ, công chức suy giảm lý tưởng, lối sống và vi phạm đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp gây bất bình trong nhân dân...

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỂ CHẾ HÀNH CHÍNH CÔNG TRONG BỐI CẢNH KINH TẾ QUỐC TẾ.

3.1 ĐỊNH HƯỚNG VỀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỂ CHẾ HÀNH CHÍNH CÔNG BỐI CẢNH KINH TẾ QUỐC TẾ.

♣Mục tiêu định hướng cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính công nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân.

♣Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh CCHC thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý một cách sáng tạo, hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của Chính phủ; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện vụ CCHC được giao. Chú trọng công tác theo dõi, đánh giá và tăng cường khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và các đối tượng chịu tác động của CCHC.

♣Bộ Nội vụ tham mưu cho Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ triển khai các hoạt động xác định Chỉ số CCHC của các bộ, các tỉnh và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2020, đảm bảo chính xác, khách quan, thiết thực và hiệu quả. Bộ Nội vụ chủ trì hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai các hoạt động tổng kết, đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, đảm bảo tính toàn diện, khoa học, thiết thực, hiệu quả; trình Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, trong đó, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và trọng tâm và hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi để triển khai thực hiện.

♣Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện hệ thống pháp luật, trọng tâm vào hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, quản lý công chức, viên chức, tổ chức bộ máy và thể chế về môi trường kinh doanh, xây dựng Chính phủ điện tử.

♣ Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định TTHC; thường xuyên rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa các quy định TTHC không phù hợp; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành các quy định pháp luật để thực thi các phương án đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, hoạt động kiểm tra chuyên ngành; thường xuyên chuẩn hóa các quy trình nội bộ, quy trình điện tử và thực hiện tốt việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn.

♣ Thực hiện sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về quản lý công chức, viên chức để cụ thể hóa các quy định mới tại Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức. Tuyển dụng, sử dụng công chức đúng với năng lực, tiêu chuẩn của vị trí việc làm đã được phê duyệt; triển khai có hiệu quả các chính sách về tinh giản biên chế. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

♣ Triển khai có hiệu quả Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp tỉnh, cấp bộ; nâng cấp Công dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương, đáp ứng đầy đủ các tính năng, tiêu chuẩn theo quy định.

3.2. CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

♣ *Thứ nhất*, tiếp tục coi trọng công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính đối với các cấp chính quyền và toàn thể nhân dân.

♣ *Thứ hai*, bảo đảm sự nhất quán, kiên trì liên tục trong triển khai cải cách hành chính từ xây dựng chương trình, kế hoạch cải cách hành chính; tổ chức triển khai; kiểm tra thực hiện; đánh giá kiểm điểm kết quả cải cách hành chính phải dựa vào đánh giá những mục tiêu đề ra cũng như tác động (tích cực và tiêu cực nếu có) tới xã hội của hoạt động cải cách hành chính.

♣ *Thứ ba*, coi trọng công tác thí điểm, mạnh dạn làm thử trong triển khai cải cách hành chính. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; đặc biệt, là triển khai nhân rộng cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại cấp huyện...

♣*Thứ tư*, cần tạo dựng sự thay đổi triệt để trong nhận thức về điều hành kinh tế, và có nhận thức đúng về vai trò điều tiết, quản lý của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

♣*Thứ năm*, tiếp tục đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 trên phạm vi toàn quốc; các bộ khẩn trương xây dựng và triển khai các đề án, dự án được phân công tại Nghị quyết số 30c/ NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ và Nghị quyết số 76/NQ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP.

♣*Thứ sáu*, tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy cơ quan hành chính Nhà nước các cấp từ Trung ương đến địa phương; sớm hoàn thành việc ban hành Nghị định thay thế, sửa đổi các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các bộ, ngành theo quy định.

♣*Thứ bảy*, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức trong đó có trọng tâm là xây dựng cơ cấu công chức theo vị trí việc làm và đổi mới công tác đánh giá công chức trên cơ sở kết quả công việc; khẩn trương xác định danh mục vị trí việc làm và cơ cấu công chức theo ngành trong các cơ quan, tổ chức. Đặc biệt, nhân rộng việc áp dụng phần mềm trong các kỳ thi tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức, viên chức.

♣*Thứ tám*, tiếp tục xác định, công bố, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đồng thời, triển khai xác định Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước hàng năm.

♣*Thứ chín*, cần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đi vào thực chất, nhất là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, DN. Quán triệt sâu rộng và triển khai nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong đó trọng tâm là xây dựng; sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật, các cơ chế chính sách tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng cho mọi tổ chức, DN, người dân phát triển sản xuất kinh doanh...

♣*Thứ mười*, cần chuyển giao các dịch vụ công liên quan đến các hoạt động hỗ trợ phát triển DN và xúc tiến thương mại, đầu tư cho các Hiệp hội DN để tập trung nỗ lực của các cơ quan Chính phủ vào việc thực hiện chức năng

quản lý nhà nước; tinh giản bộ máy hành chính, đảm bảo tính chuyên nghiệp; đồng thời, giúp tạo nguồn thu hỗ trợ các hiệp hội, ngành hàng trong quá trình hoạt động.

♣Cuối cùng, cần tạo dựng một khuôn khổ thể chế hoạt động thông suốt là điều kiện tiên quyết để thực hiện thành công các dự án đối tác công-tư. Đẩy mạnh công tác kiểm tra cải cách hành chính, thực hiện phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước theo các nghị quyết của Đảng và Chính phủ; xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và DN của cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính.

KẾT LUẬN

Tóm lại trong những năm qua Đảng và Nhà nước xác định Cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính nói riêng là trọng tâm để phát triển kinh tế xã hội. Những năm qua Cải cách Thủ tục hành chính đã đóng góp một phần không nhỏ vào sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước.

Nhưng bên cạnh đó thì nền hành chính nhà nước vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Cơ cấu tổ chức bộ máy còn chồng chéo, chưa phù hợp. Tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn nghiêm trọng. Thủ tục hành chính còn nhiều vướng mắc, gây phiền hà cho tổ chức và nhân dân.

Cải cách Thủ tục hành chính là quá trình vô cùng khó khăn, gian khổ và cần thời gian lâu dài, phải có lộ trình, không thể nóng vội. Tuy nhiên, trong thời đại hội nhập khi nước ta đã trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại thế giới và nhất là được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc thì chúng ta không thể trì trệ hơn được nữa. Bởi lịch sử là dòng chảy khách quan, vô tận. Quy luật lịch sử sẽ loại bỏ những ai chậm chân hoặc lợi ngược dòng. Đảng đã dẫn dắt dân tộc ta nhận thức và đi đúng quy luật, đạt những thành tựu được cả thế giới thừa nhận, không lẽ gì không lãnh đạo thành công cải cách hành chính. Hi vọng một tương lai không xa, chúng ta sẽ có một nền hành chính thành công, tiện lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Văn bản pháp luật:

Nghị định 30C của chính phủ về cải cách tổng thể nền hành chính từ năm 2011-2020

Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020

Luật ban hành văn bản QPPL; năm 2015

Chỉ thị 10/CT-TTg 2019 xử lý tình trạng gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp

Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020

- Sách: *giáo trình Quản lý hành chính công của Học viện Tài chính*

Giáo trình hành chính công của học viện hành chính quốc gia

- link:

<http://libsearch.hvtc.edu.vn/permalink/f/1bfubgv/AOF01000020057>

<https://123docz.net/document/4827407-giao-trinh-hanh-chinh-cong-hoc-vien-hc-qq.htm>

https://ngoquyen.gov.vn/tap-huan-su-dung-cong-ttdt/-/view_content/1303551-nghi-quyet-so-76-nq-cp-cua-chinh-phu-sua-doi-bo-sung-mot-so-dieu-cua-nghi-quyet-so-30c-nq-cp-ngay-08-thang-11-nam-2011-cua-chinh-phu-ban-hanh-chuong-t.html

<https://luatvietnam.vn/tiet-kiem/chi-thi-10-ct-ttg-thu-tuong-chinh-phu-172209-d1.html>

<https://noichinh.vn/van-ban-noi-chinh-va-pctn/van-ban-khac/201111/30cnq-cp-nghi-quyet-so-30cnq-cp-ngay-08-thang-11-nam-2011-cua-chinh-phu-ban-hanh-chuong-trinh-tong-the-cai-cach-hanh-chinh-nha-nuoc-giai-doan-2011-2020-291176/>